

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## 18c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 03/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 100.319.989.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 29.589.351.149
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.794.882.000
• Thưởng cho Ban quản lý, điều hành	: 4.390.662.000

## 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 2,59 USD (số đầu năm là 7,13 USD)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	277.137.833.556	123.086.416.775
Doanh thu cung cấp dịch vụ	643.845.828	423.904.784
<b>Cộng</b>	<b>277.781.679.384</b>	<b>123.510.321.559</b>

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan ngoài Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP. Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ với Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP là 123.362.192 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	103.502.283.414	60.678.865.615
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	872.116.580	411.458.787
<b>Cộng</b>	<b>104.374.399.994</b>	<b>61.090.324.402</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	312.892.148	148.784.925
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		33.199.567
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		87.022.697
<b>Cộng</b>	<b>312.892.148</b>	<b>269.007.189</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	21.405.470.084	21.465.770.592
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	137.606.675	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	678.760.868	
Chi phí tài chính khác	590.109.155	299.046.870
<b>Cộng</b>	<b>22.811.946.782</b>	<b>21.764.817.462</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	14.538.698.036	7.138.578.616
Chi phí vật liệu quản lý	130.764.360	26.591.271
Chi phí đồ dùng văn phòng	857.585.268	1.144.062.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	564.957.013	412.947.370
Thuế, phí và lệ phí	16.000.000	16.000.000
Chi phí tiếp khách, hội nghị, khánh tiết	1.880.852.149	991.883.477
Chi phí thuê văn phòng	486.589.669	469.731.455
Các chi phí khác	5.924.304.850	2.350.867.824
<b>Cộng</b>	<b>24.399.751.345</b>	<b>12.550.662.482</b>

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	161.000.000	
Thu nhập từ bán chứng nhận giảm phát thải	85.726.064	
<b>Cộng</b>	<b>246.726.064</b>	

**7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	118.118.539.441	25.717.937.992
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ Ban điều hành	(5.905.926.972)	(1.346.200.382)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát		(383.012.071)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	112.212.612.469	23.988.725.539
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	45.599.995	45.599.995
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.461</b>	<b>526</b>

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	619.150.374	2.704.457.542
Chi phí nhân công	33.331.006.352	16.778.132.840
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.864.407.777	32.161.941.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.099.269.041	5.355.989.859
Chi phí khác	48.739.885.101	20.517.774.057
<b>Cộng</b>	<b>122.653.718.645</b>	<b>77.518.295.578</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về khoản đi vay và trả nợ gốc vay ngắn hạn với cá nhân có liên quan – Bà Đinh Thái Hà là vợ của Tổng Giám đốc Công ty mẹ với số tiền lần lượt là 1.000.000.000 và 1.200.000.000 VND, lãi suất 8%/năm (cùng kỳ năm trước số tiền đi vay và trả nợ gốc vay ngắn hạn cho Bà Đinh Thái Hà lần lượt là 500.000.000 VND và 300.000.000 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.15a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.017.572.442	895.300.000
Phụ cấp	210.000.000	336.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.227.572.442</b>	<b>1.231.300.000</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Cổ đông góp vốn
Tổng Công ty Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP	Cổ đông góp vốn
Tổng Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng-CTCP	Cổ đông góp vốn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Tập đoàn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam</b>		
Phải trả phí bảo lãnh khoản vay	220.226.556	299.046.870
Phải trả chi phí lãi vay	1.239.850.392	2.018.009.699
Trả gốc vay	19.797.648.325	19.771.557.667

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng-CTCP</b>		
Tạm ứng thực hiện gói thầu xây dựng		4.242.669.900
Thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	6.744.128.842	
Giá trị xây lắp hoàn thành	6.635.145.235	
Vay tiền của Tổng Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng - CTCP		3.000.000.000
<b>Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP</b>		
Thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	23.418.516.560	10.938.199.002
Giá trị xây lắp hoàn thành	34.900.298.030	

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5 và V.11.

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm, diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## 4. Thông tin khác

Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 02 năm 2018, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán theo chương trình lựa chọn của người lao động. Trong đó, Số lượng cổ phần dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là 9.119.999 cổ phần, giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,2 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 01 quyền được hưởng 0,2 cổ phần mới); Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty là 2.279.999 cổ phần, giá chào bán dự kiến: 12.604 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện dự kiến năm 2018.

Lập, ngày 03 tháng 8 năm 2018

  
Nguyễn Viết Hoàng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Văn Bình  
Kế toán trưởng

  
Phạm Bảo Long  
Tổng Giám đốc

